

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 12/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- HS ngày 14/7/2021, quyết định hoãn phiên toà số 105/2021/HSST-QĐ ngày 28/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Việt Đ - Sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn S (đã chết), con bà Tòng Thị Q; Vợ Hoàng Thị P và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 17/4/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn T - Sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn N, con bà Lò Thị P; Vợ Hoàng Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2001 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 17/4/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 ngày 17/4/2021 khi làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tổ công tác Công an xã Huổi Một, huyện Sông Mã phát hiện 02 người đàn ông đi xe mô tô theo hướng từ bản Co Mạ xuống quốc lộ 4G có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã dừng xe kiểm tra, người điều khiển xe mô tô khai nhận là Lò Văn T, người ngồi sau xe là Lò Việt Đ. Quá trình kiểm tra phát hiện ở lòng bàn tay trái của Đ có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng hình tròn và một ít chất bột liên kết màu trắng (T và Đ khai nhận là Hồng phiến và Heroine), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, ngoại ra tạm giữ 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Ngày 18/4/2021 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: Số bột liên kết màu trắng thu giữ nghi là Heroine có khối lượng 0,20gam, đã trích 0,03gam làm mẫu giám định ký hiệu D1, vật chứng còn lại 0,17gam ký hiệu D2; 04 viên nén màu hồng hình tròn nghi là Hồng phiến có khối lượng là 0,41gam, đã trích 01 viên có khối lượng 0,10gam làm mẫu giám định ký hiệu D3, vật chứng còn lại 03 viên có khối lượng 0,31gam ký hiệu D4.

Tại Kết luận giám định số 821 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20gam loại Heroine và 0,41gam loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Lò Việt Đ và Lò Văn T khai nhận: Đ và T đang làm thợ xây tại bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Khoảng 12 giờ 30 ngày 17/4/2021 sau khi ăn cơm xong Đ rủ T đi mua ma túy để sử dụng, T đồng ý rồi lấy xe mô tô của Hoàng Văn T (là cháu họ của T đang cùng làm thợ xây) điều khiển xe chở Đ đi lên khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy (khi đi Đ mang theo số tiền 200.000đ). Đến bản Khua Họ, T dừng lại trước nhà một người đàn ông dân tộc Mông, thấy người Mông đang đứng ở hiên nhà nên T hỏi Đ mua bao nhiêu tiền thì Đ đưa cho T số tiền 200.000đ, T nhận lấy tiền rồi hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông này một ít Heroine và 04 viên Hồng phiến. Sau khi nhận được ma túy T đưa cho Đ cầm, rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến bản Co Mạ, xã Huổi Một thì bị Công an xã Huổi Một phát hiện.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 12/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò

Việt Đ và Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Việt Đ và Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Việt Đ từ 20 - 26 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò T từ 18 - 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo.

Miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo Lò Việt Đ; buộc bị cáo Lò Văn T chịu án phí theo quy định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ

quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/4/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 821 ngày 20/4/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu 0,61gam ma túy (trong đó 0,41gam loại Methamphetamine và 0,20 gam loại Heroine) nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Lò Việt Đ, Lò Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Lò Việt Đ có vai trò chính đã khởi sướng, rủ rê Lò Văn T và là người bỏ tiền để mua ma túy. Lò Văn T là đồng phạm với vai trò là người giúp sức trực tiếp trao đổi mua ma túy, áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo Đông thuộc diện hộ nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện các bị cáo thực hiện tội phạm, xét thấy là xe thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T, khi các bị cáo sử dụng chiếc xe anh T không biết, cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho anh T là có căn cứ.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Lò Việt Đ có gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Việt Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Lò Việt Đ 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 17/4/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 17/4/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại và các vật chứng liên quan bao gồm:
+ 0,17gam Heroine.

+ 0,31 gam Methamphetamine.

+ 01 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 mảnh nilon màu xanh.

+ 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046168).

Theo Quyết định chuyển vật chứng 85/QĐ-VKSSM ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn T chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo Lò Việt Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/8/2021./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn